TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh,ngày 23 tháng 5 năm 2018*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**NGÀNH: KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**

**I. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
* Tên tiếng Anh: Revolution of Vietnam Communist Party
* Mã học phần: 200105
* Số tín chỉ: 2 tín chỉ ( 3 tín chỉ thuyết, 0 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)
* Điều kiện tham gia học tập học phần:

*Môn học tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mac-Lenin*

*Môn học trước: không*

* *Bộ môn*: Lý luận chính trị
* Phân bố thời gian: 15tuần
* Học kỳ: 2 (năm thứ 1)

Học phần thuộc khối kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cơ bản 🗹 | | Cơ sở ngành □ | | Chuyên ngành □ | |
| Bắt buộc 🗹 | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc□ | Tự chọn □ |

**Ngôn ngữ giảng dạy**: tiếng Anh □ Tiếng Việt 🗹

* + 1. **Thông tin về giảng viên:**
* Họ và tên:Võ Thị Hồng
* Chức danh, học hàm, học vị:Tiến sĩ, giảng viên chính
* Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, trường Đại học Nông Lâm TP.HCM
* Điện thoại, email:vthong@hcmuaf.edu.vn
* Các hướng nghiên cứu chính:lịch sử Đảng, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
* Thông tin về trợ giảng/ giảng viên cùng giảng dạy:

ThS. Lê Thị Bích Nga [nga.lethibich@hcmuaf.edu.vn](mailto:nga.lethibich@hcmuaf.edu.vn)

PGS. TS. Dương Kiều Linh

TS. Lê Quang Hậu

* + 1. **Mô tả học phần:**

Nội dung chủ yếu của học phần là cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới, trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.Ngoài chương mở đầu, nội dung Học phần gồm 08 chương:

Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng;

Chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945);

Chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975);

Chương IV: Đường lối công nghiệp hoá;

Chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị;

Chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương VIII: Đường lối đối ngoại.

* + 1. **Mục tiêu và chuẩn đầu ra**
* Mục tiêu:

Nắm vững được những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại,…)

Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại,…theo đường lối của Đảng và Nhà nước.

Có phẩm chất đạo đức tốt, có niềm tin và trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT (PLO)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| 200104 | Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| N | N | N | N | N | N | N | N | N | N | N | N | H | H | H | H |

Ghi chú:

*N : Không đóng góp/không liên quan*

*S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều*

*H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều*

* Chuẩn đầu ra của học phần (*theo thang đo năng đo năng lực của Bloom*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩnđầu ra của học phần**  **Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được** | **CĐR của CTĐT** |
| **Kiến thức** | | |
| CLO1 | - Hiểu được đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-1975) |  |
| CLO2 | - Hiểu được đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là thời kỳ đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (1975 đến nay) |  |
| CLO3 | - Trình bày được quá trình hình thành và xác lập đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. |  |
| CLO4 | - Trình bày được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua đường lối trong tiến trình cách mạng Việt Nam |  |
| **Kĩ năng** | | |
| CLO5 | - Có khả năng vận dụng, liên hệ kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...theo đường lối của Đảng |  |
| CLO6 | - Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến đường lối cách mạng của Đảng |  |
| **Thái độ và phẩm chất đạo đức** | | |
| CLO7 | - Có phẩm chất đạo đức tốt, có niềm tin và trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | PLO14 |
| CLO8 | - Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn. | PLO13, PLO15, PLO16 |

**IV. Phương pháp giảng dạy và học tập**

1. Phương pháp giảng dạy:

* Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video
* Phương pháp đặt vấn đề cho sinh viên giải quyết.
* Thảo luận (cemina).

1. Phương pháp học tập

* Sinh viên tự đọc tài liệu, pháp triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
* Làm bài tập về nhà.
* Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm

**V. Nhiệm vụ của sinh viên**

Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên.

**VI. Đánh giá và cho điểm**

1. Thang điểm: 10
2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

**Bảng 1. Matrix đánh giá CĐR của học phần (***tỷ lệ điểmtheo quy chế học vụ của trường ĐHNL TP.HCM***)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các CĐR của học phần** | **Chuyên cần** | **Thuyết trình** | **Thi giữa kỳ** | **Thi cuối kỳ** |
| **(10%)** | **(0%)** | **(10%)** | **(80%)** |
| CLO1 |  |  | X | X |
| CLO2 |  |  | X | X |
| CLO3 |  |  | X | X |
| CLO4 |  |  | X | X |
| CLO5 | X |  |  |  |
| CLO6 | X |  |  |  |
| CLO7 | X |  |  |  |
| CLO8 | X |  |  |  |

**Bảng 2. Rubric đánh giá học phần**

1. **Điểm chuyên cần (10%)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Tỷ lệ** |  | **Mức chất lượng** | |  |  |
| **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Dưới mức yêu cầu** | **Không chấp nhận** | **Điểm** |
| *Từ 10-7* | *Từ 7-5* | *từ 5-4* | *Dưới 4* |  |
| Hiện diện trên lớp | 70 | *Tham gia >80% buổi học* | *Tham gia 70-80% buổi học* | *Tham gia 40-*  *70% buổi học* | *Tham gia <40% buổi học* |  |
| Tích cực | 30 | Nhiệt tình trao đổi, phát biểu,  trả lời nhiều câu hỏi | Có đặt/trả lời câu hỏi | Không tham gia thảo luận, trả  lời, đóng góp  khi được chỉ định | Không tham gia và không trả lời  được khi có yêu cầu |  |

1. **Thi giữa kỳ ( 10%)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dạng**  **câu hỏi** | **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Dưới mức yêu cầu** | **Không chấp nhận** |
| *Từ 10-7* | *Từ 7-5* | *từ 5-4* | *Dưới 4* |
| Câu hỏi tự luận | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Chưa đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học,  cần tập trung nổ lực | Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy  môn |

1. **Thi cuối kỳ ( 80%)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dạng**  **câu hỏi** | **Rất tốt** | **Đạt yêu cầu** | **Dưới mức yêu cầu** | **Không chấp nhận** |
| *Từ 10-7* | *Từ 7-5* | *từ 5-4* | *Dưới 4* |
| Câu hỏi tự luận | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học | Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Chưa đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học, cần tập trung nổ lực | Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy  môn |

1. **Đánh giá chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **10** | **9** | **8** | **7** | **6** | **5** | **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **Đánh**  **giá chung** | Hoàn thành  môn học loại xuất sắc | Hoàn thành môn  học loại giỏi | Hoàn thành  môn học loại khá giỏi | Hoàn thành môn  học loại khá | Hoàn thành  môn học loại trung bình khá | Hoàn thành  môn học loại trung bình | Hoàn thành môn học | Không đạt | | | |

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, 2010, 2011, 2012 và 2013.

* + *Tài liệu tham khảo khác:*
  + Hội đồng Trung ương Chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003 và 2008.
  + Đại học Quốc gia Hà Nội, *Một số chuyên đề vềĐường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
  + Các Văn kiện Đại hội, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội đại biểu lần thứ I đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.

**VIII. Nội dung chi tiết của học phần :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/ Chương** | **Nội dung** | **CĐR chi tiết (LLOs)** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** | **CĐR học phần (CLOs)** |
| 1 | **Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam** | LLO1 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  Nội dung GD lý thuyết:   * 1. Đối tượng nghiên cứu.   2. Nhiệm vụ nghiên cứu.   3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Học phần. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà**   * 1. Ý nghĩa của việc học tập Học phần. |
| 2 | **Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng** | LLO2 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**   * 1. Hoàn cảnh trong nước.   2. Hội nghị thành lập ĐCS Việt Nam.   3. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của ĐCS Việt Nam. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  1.2.Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.  1.5. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. |
| 3 | **Chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)** | LLO3 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  2.1. Luận cương chính trị tháng 10/1930.  2.2. Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  2.3. Chủ trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng.  2.4. Hoàn cảnh lịch sử thế giới giai đoạn 1936 – 1939. |
| 4 | **Chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)** | LLO3 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  2.5.Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  2.6.Hoàn cảnh lịch sử thế giới giai đoạn 1939 – 1945. |
| 5 | **Chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975)** | LLO4 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO1 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  3.5. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc giai đoạn 1954 – 1964.  3.6. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc giai đoạn 1965 – 1975. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  3.7. Hoàn cảnh lịch sử của nước ta sau tháng 7-1954.  3.8. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975). |
| 6 | **Chương IV: Đường lối công nghiệp hóa** | LLO5 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO2 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  4.1. Mục tiêu và phướng hướng công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới.  4.2. Kết quả, ý nghĩa của quá trình công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  4.3. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế của quá trình công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới. |
| 7 | **Chương IV: Đường lối công nghiệp hóa** | LLO5 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO2 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  4.4. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới.  4.5. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới.  4.6. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  4.7. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân của quá trình công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới. |
| 8 | **Chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** | LLO6 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  5.1.Cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp.  5.2. Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  5.3. Những ưu điểm và hạn chế của cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới. |
| 9 | **Chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** | LL06 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  5.4. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới.  5.5. Mục tiêu và quan điểm cơ bản về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.  5.6. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng đã hội chủ nghĩa. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  5.7. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân. |
| 10 | **Chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị** | LLO7 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận |  |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp**  6.1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945 – 1954).  6.2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử chuyên chính vô sản (1954 – 1975).   * 1. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 – 1985). |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà**  6.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân. |
| 11 | **Chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị** | LLO7 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp**  6.5. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị.  6.6. Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị.  6.7. Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà**  6.8. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối. |
| 12 | **Chương VII: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội** | LLO8 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp**   * 1. Quan điểm, chủ trương xây dựng nền văn hóa mới giai đoạn 1943 – 1986.   2. Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển văn hóa thời kỳ đổi mới.   3. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng, phát triển nền văn hóa thời kỳ đổi mới. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà**   * 1. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa thời kỳ trước đổi mới.   2. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa thời kỳ đổi mới. |
| 13 | **Chương VII: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội** | LLO8 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp**  7.6. Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới.  7.7. Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới.  7.8. Quan điểm, chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà**  7.9. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ trước đổi mới.  7.10. Đánh giá quá trình thực hiện đường lối giải quyết các vấn đề xã hội thời kỳ đổi mới. |
| 14 | **Chương 8: Đường lối đối ngoại** | LLO9 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3, CLO4 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp**   * 1. Hoàn cảnh lịch sử giai đoạn 1975 – 1986.   8.2. Đường lối đối ngoại của Đảng giai đoạn 1975 – 1986.  8.3. Kết quả, ý nghĩa. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà**  8.4. Hạn chế, nguyên nhân. |
| 15 | **Chương 8: Đường lối đối ngoại** | LLO9 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Trắc nghiệm  và tự luận | CLO3,CLO4 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp (3)**  8.5. Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới.  8.6. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế.  8.7. Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế.  PPGD chính:   * Thuyết giảng. * Trình chiếu. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà**  8.8. Hoàn cảnh lịch sử thời kỳ đổi mới.  9.9. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân. |

**IX. Hình thức tổ chức dạy học :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết) | | | | | Tổng |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận | TH/TT | Tự học |
| Chương mở đầu | 4 |  | 0 |  | 3 |  |
| Chương 1 | 4 |  | 1 |  | 9 |  |
| Chương 2 | 3 |  | 2 |  | 9 |  |
| Chương 3 | 4 |  | 2 |  | 9 |  |
| Chương 4 | 3 |  | 2 |  | 12 |  |
| Chương 5 | 3 |  | 2 |  | 12 |  |
| Chương 6 | 3 |  | 2 |  | 12 |  |
| Chương 7 | 3 |  | 2 |  | 12 |  |
| Chương 8 | 3 |  | 2 |  | 6 |  |
| TỔNG | 30 |  | 15 |  |  | 45 |

**X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

* Phòng học, thực hành: giảng đường có sức chứa đến 140.
* Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, bảng, phấn.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 05năm 2018*

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)*

TS. VÕ THỊ HỒNG TS. VÕ THỊ HỒNG